|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lệnh** | **Chức năng** | **Ví dụ** |
| Git clone <github url> | Kéo kho từ github về sử dụng | Git clone <http://test/project1.git> |
| Git add <tên file/thực mục> | - Chỉ ra file/thư mục ở máy tính cá nhân muốn đưa lên github  - Nếu muốn chỉ ra tất cả những file/thư mục của máy tính cá nhân muốn đưa lên github: **git add .** | Git add index.html  Git add image |
| Git commit –m “<message>” | - Xác nhận là sẽ đưa tất cả những file/thư mục đã chỉ ra ở lệnh “**git add**” từ máy tính lên github  - m (message): viết những thông tin mình đã sửa đổi code | Git commit -m “add file index.html and update header” |
| Git push | - Đẩy tất cả những thứ đã xác nhận(commit) lên github(lúc này thì code mới có trên github) | Git push |
| Git pull | - Kéo code từ github về, chỉ sử dụng lệnh này khi đã gõ lệnh **git clone** | Ví dụ đồng nghiệp vừa push code lên github với commit là “add header” có nghĩa là đồng nghiệp đã làm xong header và mình kéo code về để code của đồng nghiệp đó, và có thể code tiếp các phần tiếp theo(lưu ý trước khi push code lên github thì chạy lệnh **git pull** trước để mình có code mới nhất, tránh bị xung đột code) |
| Git branch | Xem những branch hiện tại của repo |  |